

ĐƠN BẢO HIỂM MỌI RỦI RO XÂY DỰNG (bao gồm Tồn thất hậu quả)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 129/QĐ-BHBV
ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt)*

Trên cơ sở Bên được bảo hiểm có tên trong Giấy Chứng nhận bảo hiểm (GCNBH) đã gửi cho Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt (gọi tắt là BẢO VIỆT là Bên bảo hiểm) một văn bản yêu cầu bằng cách hoàn thiện Bản câu hỏi cùng với bất kỳ các bản kê khai nào khác bằng văn bản do Bên được bảo hiểm lập ra cho mục đích của Đơn bảo hiểm này được xem như là một bộ phận không tách rời của Đơn bảo hiểm này,

Đơn bảo hiểm này xác nhận với điều kiện là Bên được bảo hiểm đã nộp hoặc đồng ý nộp (theo thỏa thuận với BẢO VIỆT bằng văn bản) cho BẢO VIỆT số phí bảo hiểm nêu trong GCNBH và trên cơ sở các điều khoản, điểm loại trừ, quy định và điều kiện được nêu trong Đơn bảo hiểm này hoặc các điều khoản bổ sung kèm theo Đơn bảo hiểm đó, BẢO VIỆT sẽ bồi thường cho Bên được bảo hiểm theo cách thức và mức độ như được quy định dưới đây.

CÁC ĐIỂM LOẠI TRỪ CHUNG

BẢO VIỆT sẽ không bồi thường cho Bên được bảo hiểm những thiệt hại hoặc những trách nhiệm trực tiếp hay gián tiếp gây nên bởi hoặc phát sinh từ hoặc bị làm trầm trọng thêm từ

- a) chiến tranh, xâm lược, hành động của kẻ thù nước ngoài, chiến sự (dù tuyên chiến hay không tuyên chiến), nội chiến, bạo loạn, cách mạng, khởi nghĩa, binh biến, nổi loạn, đình công, bãi công, bế xưởng, bạo động của quần chúng, quyền lực quân sự hay quyền lực bị chiếm đoạt, nhóm người có ác ý hoặc những người hành động nhân danh hoặc có liên quan đến các tổ chức chính trị, âm mưu, tịch biên, sung công, trưng dụng, trưng thu hay phá hủy hoặc gây thiệt hại theo lệnh của bất kỳ chính phủ hợp hiến hoặc đang nắm quyền trên thực tế nào hoặc theo lệnh của bất cứ cơ quan công quyền nào;
- b) phản ứng hạt nhân, phóng xạ hạt nhân hay nhiễm phóng xạ;
- c) lỗi cố ý của Bên được bảo hiểm hay đại diện của họ;
- d) ngừng công việc dù là toàn bộ hay một phần.

Trong bất kỳ việc kiện tụng hay quá trình tố tụng nào khác mà BẢO VIỆT cho là do có điểm loại trừ a) nói trên mà bất cứ mất mát, phá hủy, hư hại hay trách nhiệm nào đó không thuộc phạm vi được bảo hiểm theo Đơn bảo hiểm này thì việc chứng minh rằng các mất mát, phá hủy, hư hại hay trách nhiệm đó thuộc phạm vi bảo hiểm là nhiệm vụ của Bên được bảo hiểm.

THỜI HẠN BẢO HIỂM

Trách nhiệm của BẢO VIỆT sẽ bắt đầu, cho dù trái với bất kỳ ngày nào được quy định trong GCNBH, ngay khi bắt đầu công việc hoặc sau khi dỡ xong các hạng mục có tên trong GCNBH xuống công trường. Trách nhiệm của BẢO VIỆT sẽ chấm dứt đối với phần công việc được bảo hiểm nào đã được bàn giao hoặc được đưa vào sử dụng.

Bảo hiểm này sẽ chấm dứt hiệu lực chậm nhất vào thời điểm được quy định trong GCNBH. Mọi sự kéo dài thời hạn bảo hiểm đều phải được BẢO VIỆT đồng ý trước bằng văn bản.

ĐIỀU KIỆN CHUNG

1. Việc Bên được bảo hiểm tuân thủ và chấp hành đầy đủ các điều khoản của Đơn bảo hiểm này về bất cứ việc gì mà Bên được bảo hiểm có nghĩa vụ phải làm hay phải hoàn thiện, và việc khai báo và trả lời các câu hỏi trong Bản câu hỏi kèm Giấy yêu cầu bảo hiểm một cách trung thực sẽ là điều kiện tiên quyết để ràng buộc trách nhiệm của BẢO VIỆT.
2. GCNBH và các Phần được trình bày sau đây được coi là các bộ phận cấu thành của Đơn bảo hiểm này và được kết hợp trong Đơn bảo hiểm này, và cụm từ "Đơn bảo hiểm" được sử dụng ở bất cứ đâu trong Hợp đồng bảo hiểm này đều được coi là bao gồm GCNBH và các Phần đó. Bất kỳ từ hoặc cụm từ nào có giải nghĩa kèm theo ở trong bất kỳ bộ phận nào đó của Đơn bảo hiểm này, hay trong GCNBH hoặc trong các Phần của Đơn bảo hiểm này thì dù xuất hiện ở đâu, từ hoặc cụm từ đó cũng mang cùng một ý nghĩa như vậy.
3. Bên được bảo hiểm, bằng chi phí riêng của mình, phải thực hiện mọi biện pháp đề phòng hợp lý cần thiết và tuân theo mọi kiến nghị hợp lý của BẢO VIỆT để ngăn ngừa thiệt hại hay trách nhiệm có thể xảy ra và phải tuân thủ mọi qui định của pháp luật và kiến nghị của các nhà sản xuất.
4. a) Vào bất kỳ thời gian hợp lý nào, đại diện của BẢO VIỆT có quyền kiểm tra và thẩm định rủi ro, và Bên được bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp cho đại diện của BẢO VIỆT mọi chi tiết, thông tin cần thiết để đánh giá rủi ro.

b) Bên được bảo hiểm phải lập tức thông báo cho BẢO VIỆT bằng điện tín và bằng văn bản bất kỳ sự thay đổi quan trọng nào đối với rủi ro và bằng chi phí của mình, phải thực hiện các biện pháp phòng ngừa cần thiết mà hoàn cảnh yêu cầu và nếu cần thiết thì phạm vi bảo hiểm và/hoặc phí bảo hiểm có thể được điều chỉnh cho phù hợp.

Bên được bảo hiểm không được tự ý tiến hành hay chấp nhận bất cứ sự thay đổi nào làm tăng mức độ rủi ro, trừ khi việc đó được BẢO VIỆT chấp thuận bằng văn bản.

5. Trong trường hợp xảy ra bất kỳ sự cố nào có thể dẫn đến một yêu cầu bồi thường theo Đơn bảo hiểm này, Bên được bảo hiểm phải
 - a) lập tức thông báo ngay cho BẢO VIỆT bằng điện thoại, thư điện tử hay điện tín cũng như bằng văn bản, nêu rõ tính chất và mức độ thiệt hại;
 - b) thực hiện mọi biện pháp phù hợp với khả năng của mình để hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất;
 - c) bảo quản các bộ phận bị ảnh hưởng và sẵn sàng để cho đại diện hay giám định viên của BẢO VIỆT giám định các bộ phận đó;
 - d) cung cấp mọi thông tin và chứng từ theo yêu cầu của BẢO VIỆT;
 - e) thông báo ngay cho cơ quan Công an trong trường hợp thiệt hại do trộm cắp.

Trong mọi trường hợp, BẢO VIỆT sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại hay trách nhiệm nào nếu trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra sự cố có liên quan, BẢO VIỆT không nhận được thông báo về thiệt hại hay trách nhiệm đó.

Sau khi thông báo cho BẢO VIỆT theo điều kiện này, Bên được bảo hiểm có thể thực hiện việc sửa chữa hay thay thế đối với bất kỳ hư hại nhỏ nào; trong mọi trường hợp khác, đại diện của BẢO VIỆT phải được tạo điều kiện để giám định thiệt hại trước khi bất kỳ việc sửa chữa hay thay thế nào được thực hiện. Nếu trong điều kiện đó mà đại diện của BẢO VIỆT

không thực hiện việc giám định trong một thời gian được xem là hợp lý thì Bên được bảo hiểm có quyền tiến hành việc sửa chữa hay thay thế.

Trách nhiệm của BẢO VIỆT theo Đơn bảo hiểm này đối với bất kỳ hạng mục bị hư hại nào sẽ chấm dứt nếu hạng mục đó không được sửa chữa kịp thời một cách thích đáng.

6. Bên được bảo hiểm với chi phí do BẢO VIỆT chịu, phải thực hiện, phối hợp thực hiện và cho phép thực hiện mọi hành động và mọi công việc xét thấy cần thiết hay theo yêu cầu của BẢO VIỆT nhằm đảm bảo các quyền lợi hay các biện pháp khắc phục hậu quả, hoặc nhằm đảm bảo để có được sự đền bù hay bồi thường từ các bên (không phải là Người được bảo hiểm) theo Đơn bảo hiểm này mà BẢO VIỆT có quyền hoặc lẽ ra có quyền được hưởng hoặc được thể quyền sau khi BẢO VIỆT đã chi trả bồi thường thiệt hại hay khắc phục thiệt hại theo Đơn bảo hiểm này, dù cho những hành động hay công việc đó là cần thiết hay được yêu cầu thực hiện trước hay sau khi BẢO VIỆT bồi thường cho Bên được bảo hiểm.
7. Nếu có sự tranh chấp về số tiền bồi thường theo Đơn bảo hiểm này (mà nếu không có sự tranh chấp ấy thì trách nhiệm đã được thừa nhận), thì sự tranh chấp ấy sẽ được giao cho một Trọng tài quyết định mà trọng tài đó do các bên tranh chấp chỉ định bằng văn bản. Nếu các bên không nhất trí được một trọng tài duy nhất thì tranh chấp đó sẽ được giao cho hai trọng tài quyết định mà mỗi trọng tài đó do mỗi bên chỉ định bằng văn bản và việc chỉ định này phải được thực hiện trong vòng một tháng kể từ khi bên này hoặc bên kia yêu cầu bằng văn bản phải làm như vậy. Trong trường hợp các trọng tài do mỗi bên chỉ định không nhất trí được với nhau thì tranh chấp sẽ được giao cho một Trọng tài điều hành quyết định. Trọng tài điều hành này do hai trọng tài được nói ở trên chỉ định bằng văn bản từ trước khi họ tham gia vào việc giải quyết tranh chấp này. Trọng tài điều hành này sẽ ngồi cùng với hai trọng tài kia và điều hành cuộc họp của họ. Phán quyết được đưa ra từ cuộc họp này là điều kiện tiên quyết đối với bất kỳ việc kiện tụng nào nhằm chống lại BẢO VIỆT.
8. Nếu một yêu cầu bồi thường có sự gian lận ở bất kỳ khía cạnh nào hay bất kỳ việc khai báo sai nào được đưa ra hay được dùng để hỗ trợ cho yêu cầu bồi thường đó, hay nếu Bên được bảo hiểm hoặc đại diện của họ sử dụng bất kỳ phương tiện hay thủ đoạn gian lận nào nhằm thu lợi từ Đơn bảo hiểm này, hoặc nếu một yêu cầu đòi bồi thường đã được đưa ra và bị từ chối mà trong vòng 3 tháng kể từ khi có sự từ chối đó - (hoặc trong trường hợp diễn ra việc giải quyết vấn đề bằng trọng tài như quy định của Đơn bảo hiểm này mà trong vòng 3 tháng kể từ khi các trọng tài của mỗi bên hoặc trọng tài điều hành đã đưa ra phán quyết) - mà không có sự kiện tụng nào được khởi xướng thì tất cả mọi quyền lợi theo Đơn bảo hiểm này sẽ mất hiệu lực.
9. Nếu vào thời điểm phát sinh bất kỳ yêu cầu bồi thường nào theo Đơn bảo hiểm này mà có bất kỳ một đơn bảo hiểm nào khác cũng bảo hiểm cho thiệt hại hay trách nhiệm giống như Đơn bảo hiểm này thì BẢO VIỆT sẽ không có trách nhiệm bồi thường hay đóng góp bồi thường nhiều hơn phần được tính theo tỉ lệ của mình đối với bất kỳ yêu cầu bồi thường nào phát sinh từ thiệt hại hay trách nhiệm đó.

PHẦN 1 - THIẾT HẠI VẬT CHẤT

Trong Phần này, BẢO VIỆT thoả thuận với Bên được bảo hiểm rằng nếu vào bất kỳ lúc nào trong thời hạn bảo hiểm, một hạng mục nào đó có tên trong GCNBH hay bất kỳ bộ phận nào của hạng mục đó bị thiệt hại vật chất một cách bất ngờ và không lường trước được do bất kỳ nguyên nhân nào không phải là những nguyên nhân bị loại trừ dưới đây và tới mức độ cần thiết phải được sửa chữa hoặc thay thế, thì BẢO VIỆT sẽ bồi thường cho Bên được bảo hiểm đối với thiệt hại đó theo quy định dưới đây bằng tiền, bằng cách sửa chữa hoặc thay thế (tùy BẢO VIỆT lựa chọn). Mức bồi thường đối với từng hạng mục ghi trong GCNBH sẽ không vượt quá số tiền được ghi tương ứng với hạng mục đó và trong mọi trường hợp cũng sẽ không vượt quá giới hạn bồi thường đối với mỗi sự cố nếu được áp dụng, và tổng cộng lại cũng không vượt quá tổng số tiền được bảo hiểm ở Phần này như được nêu trong GCNBH.

BẢO VIỆT cũng sẽ bồi thường cho Bên được bảo hiểm chi phí dọn dẹp hiện trường tiếp theo sau bất kỳ sự cố nào xảy ra dẫn đến một yêu cầu bồi thường theo Đơn bảo hiểm này với điều kiện là số tiền bảo hiểm cho chi phí dọn dẹp hiện trường đó phải được quy định riêng biệt trong GCNBH.

ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ CHỈ ÁP DỤNG RIÊNG CHO PHẦN 1

BẢO VIỆT sẽ không chịu trách nhiệm đối với

- a) mức khấu trừ được quy định trong GCNBH mà Bên được bảo hiểm phải tự chịu trong mọi sự cố;
- b) tất cả các loại tổn thất có tính chất hậu quả, bao gồm tiền phạt, tổn thất do chậm trễ, do không đảm bảo công việc, mất hợp đồng;
- c) thiệt hại do lỗi thiết kế;
- d) chi phí thay thế, sửa chữa hay tu sửa lại nguyên vật liệu bị khuyết tật và/hoặc tay nghề kém, tuy nhiên điểm loại trừ này chỉ được áp dụng trong phạm vi giới hạn đối với chính những hạng mục bị ảnh hưởng trực tiếp và không được coi là loại trừ thiệt hại đối với các hạng mục đã được thi công đúng xảy ra do hậu quả của nguyên vật liệu bị khuyết tật và/hoặc tay nghề kém đó;
- e) hao mòn tự nhiên, ăn mòn, mài mòn, ô xy hoá, giảm giá trị hoặc xuống cấp do ít sử dụng và do các điều kiện khí quyển bình thường;
- f) thiệt hại đối với máy móc và trang thiết bị xây dựng do hỏng hóc, khuyết tật, nứt vỡ hay trực trặc về điện hoặc về cơ, sự hóa đông của chất làm mát hoặc của dung dịch khác, bôi trơn kém hoặc thiếu dầu hay chất làm mát, nhưng nếu do hậu quả của những hỏng hóc hoặc trực trặc nói trên mà xảy ra một sự cố dẫn đến những hư hại bên ngoài đối với máy móc và trang thiết bị đó thì những hư hại bên ngoài do hậu quả như vậy sẽ được bồi thường;
- g) thiệt hại đối với những xe cộ được cấp phép để sử dụng chính trên đường công cộng hay đối với phương tiện đi lại dưới nước hoặc phương tiện bay;
- h) thiệt hại đối với hồ sơ, bản vẽ, chứng từ kế toán, hoá đơn, tiền tệ, tem phiếu, chứng thư về quyền hoặc sở hữu, chứng từ nợ, chứng từ vay, chứng khoán, séc;
- i) thiệt hại chỉ phát hiện được vào thời điểm kiểm kê.

CÁC QUY ĐỊNH ĐƯỢC ÁP DỤNG CHO PHẦN 1

Điều ghi nhớ 1 - Số tiền bảo hiểm

Yêu cầu của loại bảo hiểm này là số tiền bảo hiểm nêu trong bản GCNBH không được thấp hơn

Đối với hạng mục 1 (Giá trị hợp đồng xây dựng): giá trị đầy đủ của các công việc thuộc hợp đồng xây dựng tại thời điểm hoàn thành việc xây dựng, bao gồm toàn bộ nguyên vật liệu, tiền công, cước phí vận chuyển, thuế hải quan, các loại thuế hoặc phí khác, nguyên vật liệu hay các hạng mục do Chủ đầu tư cung cấp;

Đối với hạng mục 2 và 3 (trang thiết bị xây dựng và máy móc xây dựng): giá trị thay thế của trang thiết bị và máy móc xây dựng, tức là chi phí thay thế các hạng mục được bảo hiểm bằng hạng mục mới tương tự về chủng loại và tính năng;

và Bên được bảo hiểm cam kết sẽ tăng hay giảm số tiền bảo hiểm trong trường hợp có sự biến động đáng kể về tiền công hay giá cả luôn luôn với điều kiện là việc tăng hoặc giảm này chỉ có hiệu lực sau khi việc đó đã được BẢO VIỆT ghi nhận trong Đơn bảo hiểm.

Trong trường hợp xảy ra thiệt hại, nếu số tiền bảo hiểm được phát hiện thấy thấp hơn số tiền được yêu cầu phải bảo hiểm như đề cập ở trên, thì số tiền Bên được bảo hiểm được bồi thường theo Đơn bảo hiểm này sẽ bị giảm đi theo tỉ lệ giữa số tiền bảo hiểm đó và số tiền được yêu cầu phải bảo hiểm. Điều kiện này được áp dụng riêng rẽ cho từng đối tượng và hạng mục chi phí riêng biệt.

Điều ghi nhớ 2 - Cơ sở giải quyết bồi thường

Trong mọi trường hợp có thiệt hại, cơ sở để giải quyết bồi thường theo Đơn bảo hiểm này là

- đối với trường hợp hư hại có thể sửa chữa được - chi phí sửa chữa cần thiết để phục hồi các hạng mục bị hư hại trở lại trạng thái như ngay trước khi xảy ra sự cố dẫn đến hư hại đó trừ đi giá trị thu hồi được, hoặc
- đối với trường hợp tổn thất toàn bộ - giá trị thực tế của các hạng mục đó ngay trước khi xảy ra sự cố dẫn đến tổn thất đó trừ đi giá trị thu hồi được,

tuy nhiên chỉ trong phạm vi các chi phí được yêu cầu bồi thường mà Bên được bảo hiểm đã phải gánh chịu và trong phạm vi mà chúng đã được bao gồm trong số tiền bảo hiểm và luôn luôn với điều kiện là các quy định và điều kiện đều đã được tuân thủ.

BẢO VIỆT sẽ chỉ chi trả bồi thường sau khi được Bên được bảo hiểm xuất trình các hóa đơn và hồ sơ, chứng từ cần thiết để chứng tỏ rằng việc sửa chữa đã được tiến hành hay việc thay thế đã được thực hiện, tùy theo từng trường hợp cụ thể. Mọi hư hại có thể sửa chữa được đều phải được sửa chữa, nhưng nếu chi phí sửa chữa bất kỳ hư hại nào là tương đương hay vượt quá giá trị của các hạng mục đó ngay trước thời điểm xảy ra sự cố dẫn đến hư hại đó thì việc giải quyết bồi thường sẽ được thực hiện trên cơ sở như được quy định tại Điểm b) ở trên.

Chi phí sửa chữa tạm thời sẽ do BẢO VIỆT chịu nếu như chi phí đó là một phần cấu thành nên công việc sửa chữa cuối cùng và không làm tăng tổng chi phí sửa chữa.

Chi phí nhằm thay đổi, bổ sung và/hoặc cải tiến cho tốt hơn sẽ không được bồi thường theo Đơn bảo hiểm này.

Điều ghi nhớ 3 - Mở rộng phạm vi bảo hiểm

Chi phí gia tăng thêm cho mục đích làm việc thêm giờ, làm việc ban đêm, làm việc trong ngày nghỉ theo quy định của Nhà nước, cước phí vận chuyển nhanh chỉ được bảo hiểm theo Đơn bảo hiểm này nếu như có thoả thuận trước và riêng biệt bằng văn bản.

Điều ghi nhớ 4 – Chi phí dọn dẹp hiện trường

“Hiện trường” được hiểu là

1. các phần bị hư hỏng của công trình được bảo hiểm,
2. các bộ phận không bị hư hại, nhưng không sử dụng được và phải được phá dỡ và loại bỏ trước khi có thể bắt đầu sửa chữa các phần bị hư hỏng,
3. vật liệu ngoại lai, chẳng hạn như gạch, đá, bê tông vỡ, vật liệu lắng đọng hoặc đất, bùn, bao phủ công trình xây dựng đã hoàn thành, không có sự phân biệt giữa vật liệu được dọn dẹp trên chính công trường hoặc bị rửa trôi từ các vị trí xung quanh.

PHẦN 2 - TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BÊN THỨ BA

Trong phạm vi và không vượt quá số tiền được quy định trong GCNBH, BẢO VIỆT sẽ bồi thường cho Bên được bảo hiểm số tiền mà Bên được bảo hiểm có trách nhiệm pháp lý phải trả để bồi thường thiệt hại do hậu quả của

- a) thiệt hại bất ngờ về thân thể hoặc ốm đau bất ngờ của các bên thứ ba (dù chết hay không),
- b) thiệt hại bất ngờ đối với tài sản thuộc các bên thứ ba

xảy ra có liên quan trực tiếp đến việc xây dựng hay lắp đặt của các hạng mục được bảo hiểm theo Phần 1 và tại công trường hay khu vực lân cận với công trường trong thời hạn bảo hiểm.

Đối với những yêu cầu bồi thường thuộc phạm vi bồi thường theo Đơn bảo hiểm này, BẢO VIỆT sẽ bồi thường thêm cho Bên được bảo hiểm đối với

- a) tất cả các chi phí kiện tụng mà bên nguyên đơn đòi được từ Bên được bảo hiểm, và
- b) tất cả các chi phí đã phát sinh với sự đồng ý bằng văn bản của BẢO VIỆT,

luôn luôn với điều kiện là trách nhiệm của BẢO VIỆT trong Phần này sẽ không vượt quá giới hạn bồi thường được ghi trong GCNBH.

NHỮNG LOẠI TRỪ ÁP DỤNG RIÊNG CHO PHẦN 2

BẢO VIỆT sẽ không bồi thường cho Bên được bảo hiểm đối với

1. mức khấu trừ quy định trong GCNBH mà Bên được bảo hiểm tự chịu trong mỗi sự cố;
2. chi phí phát sinh trong việc thực hiện, thực hiện lại, khôi phục, sửa chữa hay thay thế bất kỳ hạng mục nào được bảo hiểm hoặc có thể được bảo hiểm theo Phần 1 của Đơn bảo hiểm này;
3. hư hại đối với tài sản, đất đai hay nhà cửa do chấn động hoặc do sự dịch chuyển hoặc suy yếu của bộ phận chống đỡ hoặc đỡ hoặc thiệt hại đối với người hay hư hại đối với tài sản do bất kỳ hư hại nào nêu trên gây ra (trừ khi được thoả thuận riêng bằng điều khoản bổ sung);
4. trách nhiệm là hậu quả của
 - a) thiệt hại về thân thể hoặc ốm đau của người làm thuê hoặc công nhân của (các) nhà thầu hoặc của chủ đầu tư hoặc của bất kỳ bên nào khác có liên quan đến công trình mà công trình đó hay một phần công trình đó đã được bảo hiểm theo Phần 1, hoặc các thành viên của gia đình họ;
 - b) thiệt hại đối với tài sản thuộc sở hữu hay dưới sự trông nom, cai quản hay kiểm soát của (các) nhà thầu, chủ đầu tư hay của bất kỳ bên nào khác có liên quan đến công trình mà công trình đó hoặc một phần công trình đó được bảo hiểm theo Phần 1, hay của người làm thuê hoặc công nhân của một trong những đối tượng nói trên;
 - c) tai nạn gây ra bởi xe cộ được cấp phép để sử dụng chính trên đường công cộng hay đối với phương tiện đi lại dưới nước hoặc phương tiện bay;
 - d) bất kỳ thoả thuận nào bởi Bên được bảo hiểm nhằm chi trả bất kỳ một khoản tiền nào dưới hình thức bồi thường hay hình thức nào khác, trừ khi Bên được bảo hiểm cũng vẫn bị ràng buộc trách nhiệm phải chi trả khoản tiền đó cho dù có thoả thuận đó hay không.

CÁC ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG RIÊNG CHO PHẦN 2

1. Bên được bảo hiểm hay người thay mặt Bên được bảo hiểm không được tự ý thừa nhận, đề xuất, hứa hẹn, thanh toán hay bồi thường đối với các Bên thứ ba mà không có sự đồng ý bằng văn bản của BẢO VIỆT.

BẢO VIỆT là bên, tùy theo ý muốn của mình, có quyền tiếp nhận hoặc thực hiện việc biện hộ hay giải quyết đối với bất kỳ yêu cầu bồi thường nào dưới danh nghĩa Bên được bảo hiểm;

BẢO VIỆT, vì lợi ích của chính mình, cũng có quyền nhân danh Bên được bảo hiểm khởi kiện đòi bồi thường thiệt hại hoặc thực hiện bất kỳ biện pháp nào khác và có toàn quyền trong việc tiến hành kiện tụng hay giải quyết bất kỳ yêu cầu bồi thường nào;

Bên được bảo hiểm phải cung cấp mọi thông tin và sự hỗ trợ có liên quan đến các công việc trên khi BẢO VIỆT có yêu cầu.

2. Trong phạm vi liên quan đến bất kỳ sự cố nào, BẢO VIỆT có thể trả cho Bên được bảo hiểm giới hạn bồi thường áp dụng cho mỗi sự cố (nhưng khấu trừ đi từ đó bất kỳ khoản nào đã được chi trả như là khoản tiền đền bù đối với sự cố đó) hoặc trả một khoản tiền ít hơn hạn mức này nếu việc chi trả đó có thể giải quyết được (các) yêu cầu bồi thường phát sinh từ sự cố đó. Sau khi đã chi trả như vậy, BẢO VIỆT sẽ không chịu trách nhiệm nào thêm về sự cố đó theo phạm vi bảo hiểm của Phần 2 này.

PHẦN 3 – TỔN THẤT LỢI NHUẬN ƯỚC TÍNH CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Việt (BẢO VIỆT) sẽ bồi thường cho Bên được bảo hiểm - tức là Chủ đầu tư có tên trong Phần 1 của Giấy chứng nhận bảo hiểm (GCNBH) thuộc Đơn bảo hiểm này - đối với tổn thất thực tế về lợi nhuận gộp do giảm doanh thu và tăng chi phí hoạt động như được định nghĩa trong Phần này, nếu tại bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn bảo hiểm ghi trong GCNBH của Phần này, các hạng mục công trình được bảo hiểm hay bất cứ bộ phận nào của các hạng mục đó bị thiệt hại mà thiệt hại này đã được bảo hiểm theo Phần 1 của Đơn bảo hiểm này, trừ khi bị loại trừ cụ thể trong Phần này, mà từ đó ảnh hưởng đến công việc xây dựng, dẫn đến:

- sự chậm trễ trong việc bắt đầu hoạt động kinh doanh, và/hoặc
- ảnh hưởng đến

hoạt động kinh doanh được bảo hiểm (sau đây gọi chung là "chậm trễ").

Số tiền có thể được bồi thường theo Phần này là:

- đối với tổn thất về lợi nhuận gộp: số tiền được tính toán bằng cách lấy tỉ suất lợi nhuận gộp nhân với hiệu số giữa doanh thu lẽ ra có thể đạt được nếu không xảy ra chậm trễ và doanh thu thực sự có được trong thời hạn bồi thường;
- đối với chi phí hoạt động bị gia tăng: các chi phí tăng thêm cần thiết và hợp lý đã được chi trả nhằm mục đích duy nhất là tránh hoặc giảm bớt việc sụt giảm doanh thu, mà nếu không có những khoản chi này thì việc sụt giảm doanh thu trong thời hạn bồi thường sẽ không tránh khỏi hoặc không được giảm bớt, nhưng số tiền bồi thường đối với chi phí này sẽ không vượt quá số tiền tính toán được bằng cách lấy tỉ suất lợi nhuận gộp nhân với số doanh thu phục hồi được nhờ bỏ ra các chi phí này.

Nếu số tiền bảo hiểm theo năm như quy định trong Phần này nhỏ hơn số tiền tính được bằng cách lấy tỉ suất lợi nhuận gộp nhân với khoản doanh thu năm thì số tiền bồi thường sẽ được giảm tương ứng theo tỉ lệ tương ứng.

ĐỊNH NGHĨA

Thời hạn bảo hiểm

Thời hạn bảo hiểm là thời hạn ghi trong GCNBH của Phần này và chấm dứt vào ngày được quy định cụ thể trong GCNBH, hoặc chấm dứt sớm hơn vào bất kỳ ngày nào khi hiệu lực của Phần 1 về bảo hiểm thiệt hại vật chất đối với công trình xây dựng chấm dứt.

Ngày dự định bắt đầu hoạt động kinh doanh được bảo hiểm

Ngày được quy định trong GCNBH của Phần này hay bất kỳ ngày nào đã được sửa đổi mà vào ngày đó hoạt động kinh doanh lẽ ra đã bắt đầu nếu việc chậm trễ không xảy ra.

Thời hạn bồi thường

Khoảng thời gian mà trong suốt khoảng thời gian đó kết quả kinh doanh bị ảnh hưởng do hậu quả của sự chậm trễ, được tính từ ngày dự định bắt đầu hoạt động kinh doanh được bảo hiểm và không kéo dài hơn thời hạn bồi thường tối đa ghi trong GCNBH của Phần này.

Thời gian để tính khấu trừ

Khoảng thời gian được quy định trong GCNBH của Phần này mà trong khoảng thời gian đó BẢO VIỆT không chịu trách nhiệm bồi thường. Số tiền tương ứng được tính bằng cách lấy giá trị tổn thất trung bình theo ngày trong thời hạn bồi thường nhân với số ngày là thời gian đã được thỏa thuận là thời gian để tính khấu trừ.

Doanh thu

Số tiền (sau khi đã trừ các khoản giảm trừ phù hợp) được trả hoặc có thể phải trả cho Bên được bảo hiểm do việc cho thuê công trình hoặc cung cấp các dịch vụ khác trong quá trình hoạt động kinh doanh được bảo hiểm được tiến hành tại địa điểm được bảo hiểm.

Doanh thu năm

Khoản doanh thu, mà nếu không xảy ra sự chậm trễ thì lẽ ra có thể đạt được trong 12 tháng kể từ ngày dự định bắt đầu hoạt động kinh doanh được bảo hiểm.

Lợi nhuận gộp năm

Là hiệu số giữa khoản doanh thu năm và các khoản chi phí cho hoạt động kinh doanh được quy định cụ thể.

Các khoản chi phí cho hoạt động kinh doanh được quy định cụ thể là bất kỳ khoản chi phí biến đổi nào, ví dụ như chi phí mua hàng hoá, nguyên vật liệu cũng như các chi phí về vật tư và dịch vụ (trừ những chi phí cần thiết nhằm duy trì hoạt động kinh doanh) và bất kỳ khoản chi nào về thuế doanh thu, thuế mua hàng, phí giấy phép và bản quyền, ..., trong phạm vi mà những chi phí như vậy phụ thuộc vào doanh thu.

Tỉ suất lợi nhuận gộp

Tỉ suất, mà nếu nhưng không có sự chậm trễ, lẽ ra có thể đạt được trên doanh thu có được trong thời hạn bồi thường.

Những loại trừ áp dụng cho Phần 3

BẢO VIỆT không chịu trách nhiệm đối với

1. tổn thất lợi về nhuận gộp và/hoặc chi phí hoạt động bị gia tăng do bất kỳ sự chậm trễ nào gây ra bởi hay phát sinh từ
 - 1.1 thiệt hại được bảo hiểm theo Phần 1 bằng các điều khoản bổ sung, trừ khi được thoả thuận cụ thể bằng văn bản;
 - 1.2 động đất, núi lửa phun, sóng thần, trừ khi được thoả thuận cụ thể bằng văn bản;
 - 1.3 thiệt hại đối với tài sản xung quanh, máy móc và trang thiết bị thi công;
 - 1.4 thiệt hại đối với các môi chất công tác hay nguyên liệu, thiếu hụt, phá huỷ, xuống cấp hay hư hỏng của bất kỳ nguyên vật liệu nào cần thiết cho hoạt động kinh doanh được bảo hiểm;
 - 1.5 bất kỳ hạn chế nào do cơ quan công quyền áp đặt;
 - 1.6 không có những nguồn ngân quỹ cần thiết;
 - 1.7 thay đổi, bổ sung, cải tiến, sửa chữa những khiếm khuyết hay sai sót hay khắc phục bất kỳ thiếu sót nào được thực hiện sau sự cố;
 - 1.8 thiệt hại đối với các hạng mục đã được bàn giao hay đã được đưa vào sử dụng bởi Bên được bảo hiểm hoặc khi hiệu lực bảo hiểm cho các hạng mục đó theo Phần 1 của Đơn bảo hiểm này đã chấm dứt;
2. bất kỳ tổn thất nào do phạt hoặc các khoản bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng, do việc chậm hay không thực hiện các đơn hàng hay do bất kỳ hình phạt nào vì bất cứ lý do gì;
3. thiệt hại về kinh doanh do những nguyên nhân như hợp đồng cho thuê, giấy phép hay đơn đặt hàng... bị gián đoạn, mất hiệu lực hay bị huỷ bỏ sau ngày bắt đầu hoạt động kinh doanh thực sự;
4. thiệt hại đối với công việc xây dựng các công trình thử nghiệm chưa được kiểm chứng, trừ khi được thoả thuận cụ thể bằng điều khoản bổ sung.

NHỮNG QUY ĐỊNH ÁP DỤNG CHO PHẦN 3

Điều khoản ghi nhớ 1 - Kéo dài thời hạn bảo hiểm

Bất kỳ việc kéo dài thêm nào đối với thời hạn bảo hiểm theo Phần 1 của Đơn bảo hiểm này sẽ không tự động dẫn đến việc kéo dài thêm đối với thời hạn bảo hiểm đã được quy định trong GCNBH của Phần này.

Bất kỳ việc kéo dài thêm nào đối với thời hạn bảo hiểm theo Phần này của Đơn bảo hiểm cũng phải được Bên được bảo hiểm yêu cầu bằng văn bản một cách sớm nhất trong điều kiện có thể, trong đó phải nêu những hoàn cảnh dẫn đến sự cần thiết phải kéo dài thời hạn và việc kéo dài này chỉ có hiệu lực khi có thỏa thuận cụ thể bằng văn bản.

Bất kỳ sự thay đổi nào đối với ngày dự định bắt đầu hoạt động kinh doanh được bảo hiểm cũng phải được thông báo và chỉ có hiệu lực tại Phần này khi được thỏa thuận cụ thể bằng văn bản.

Điều khoản ghi nhớ 2 - Cơ sở giải quyết bồi thường

Việc xác định tỉ suất lợi nhuận gộp và doanh thu năm phải tính đến các yếu tố sau:

- a) kết quả của hoạt động kinh doanh được bảo hiểm tính trong thời hạn 12 tháng kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh được bảo hiểm,
- b) những thay đổi và những tình huống đặc biệt lẽ ra có thể đã ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh được bảo hiểm nếu việc chậm trễ không xảy ra,
- c) những thay đổi và những tình huống đặc biệt đang ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh được bảo hiểm sau khi bắt đầu hoạt động đó,

sao cho những số liệu cuối cùng tính toán được phản ánh sát nhất kết quả mà hoạt động kinh doanh được bảo hiểm trong thực tế lẽ ra có thể đã đạt được một cách hợp lý sau ngày dự định bắt đầu của hoạt động đó nếu việc chậm trễ không xảy ra.

Điều khoản ghi nhớ 3 - Hoàn phí bảo hiểm

Nếu Bên được bảo hiểm kê khai (mà việc kê khai này được bên kiểm toán của họ chứng thực) rằng lợi nhuận gộp thu được trong kỳ kế toán 12 tháng kể từ khi bắt đầu hoạt động kinh doanh được bảo hiểm (hoặc kể từ ngày mà lẽ ra đã bắt đầu các hoạt động kinh doanh ấy nếu việc chậm trễ không xảy ra) nhỏ hơn số tiền bảo hiểm về lợi nhuận gộp (đã ghi trong GCNBH của Phần này) thì một khoản hoàn phí theo tỉ lệ tương ứng nhưng không vượt quá một phần ba tổng số phí bảo hiểm đã được thanh toán sẽ được áp dụng đối với phần chênh lệch đó.

Nếu có bất cứ thiệt hại nào đã xảy ra làm phát sinh một yêu cầu bồi thường theo Đơn bảo hiểm này thì khoản hoàn phí được tính toán như đề cập ở trên sẽ chỉ áp dụng riêng đối với phần chênh lệch giảm lợi nhuận gộp nào mà không phải do tác động của thiệt hại đó gây ra.

CÁC ĐIỀU KIỆN ÁP DỤNG RIÊNG CHO PHẦN 3

1. Bên được bảo hiểm phải cung cấp cho BẢO VIỆT các báo cáo cập nhật về tiến độ thực hiện công trình theo từng khoảng thời gian được quy định cụ thể trong GCNBH của Phần này.

2. Trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi quan trọng nào về rủi ro ban đầu như

- thay đổi về chương trình tiến độ đã dự định
- thay đổi, sửa đổi hay bổ sung thêm bất kỳ hạng mục công việc nào
- biện pháp thi công khác với các biện pháp thi công đã được ấn định
- thay đổi về quyền lợi của Bên được bảo hiểm (như ngừng hoạt động kinh doanh hoặc doanh nghiệp bị thanh lý hay chuyển giao)

thì Đơn bảo hiểm này sẽ mất hiệu lực, trừ khi được BẢO VIỆT xác nhận tiếp tục có hiệu lực bằng văn bản.

3. Trong trường hợp có bất kỳ sự cố nào có thể gây ra một sự chậm trễ và làm phát sinh một yêu cầu bồi thường theo Phần này thì:

a) Bên được bảo hiểm phải ngay lập tức thông báo cho BẢO VIỆT bằng điện thoại, thư điện tử hay điện tín và gửi cho BẢO VIỆT xác nhận về sự cố đó bằng văn bản trong vòng bốn mươi tám tiếng đồng hồ kể từ khi sự cố đó xảy ra;

b) Bên được bảo hiểm phải thực hiện, phối hợp thực hiện và cho phép thực hiện mọi công việc xét thấy hợp lý nhằm làm giảm tối thiểu những tác động ảnh hưởng tới công việc thi công hoặc nhằm xác định mức độ ảnh hưởng của những tác động đó để tránh hoặc giảm bớt bất kỳ sự chậm trễ nào phát sinh từ đó;

c) BẢO VIỆT và bất kỳ bên nào khác do BẢO VIỆT uỷ quyền, mà không ảnh hưởng tới bất kỳ bên nào được bảo hiểm theo Đơn bảo hiểm này, sẽ được tới công trường nơi đã xảy ra những thiệt hại đó để trực tiếp thương lượng với các nhà thầu hay nhà thầu phụ có trách nhiệm nhằm xác định nguyên nhân và mức độ của thiệt hại, tác động của nó đối với quyền lợi được bảo hiểm, đánh giá những khả năng nhằm giảm thiểu bất kỳ sự chậm trễ nào về thời điểm dự kiến bắt đầu hoạt động kinh doanh được bảo hiểm, và nếu cần thiết thì đưa ra những kiến nghị hợp lý nhằm ngăn ngừa hoặc giảm thiểu sự chậm trễ đó.

Điều kiện này là bằng chứng của việc Bên được bảo hiểm đã giao quyền cho BẢO VIỆT thực thi những công việc đó. Nếu Bên được bảo hiểm hay bất kỳ bên nào khác đại diện cho họ có

những hành động ngăn cản hoặc gây trở ngại cho BẢO VIỆT trong quá trình thực hiện những công việc nêu trên hoặc không tuân thủ những kiến nghị đó của BẢO VIỆT thì mọi quyền lợi của Bên được bảo hiểm theo quy định ở Phần này sẽ không còn.

4. Trong trường hợp có một yêu cầu bồi thường phát sinh theo Phần này, Bên được bảo hiểm, bằng chi phí của chính mình, phải gửi cho BẢO VIỆT một văn bản thông báo, trong đó kê khai những thông tin chi tiết về yêu cầu bồi thường đó và việc này phải được thực hiện trong vòng 30 ngày (hoặc trong khoảng thời gian được BẢO VIỆT đồng ý trước bằng văn bản) kể từ khi xảy ra việc chậm trễ. Thêm vào đó, Bên được bảo hiểm, bằng chi phí của chính mình, phải xuất trình và cung cấp cho BẢO VIỆT những sổ sách kế toán và sổ sách kinh doanh khác như hoá đơn, bảng cân đối tài chính và những chứng từ khác, các chứng cứ, thông tin, giải trình và các bằng chứng khác được yêu cầu hợp lý bởi BẢO VIỆT, nhằm mục đích điều tra hoặc xác minh đối với yêu cầu bồi thường đó và - nếu cần thiết - một cam đoan có tính pháp lý về tính trung thực của yêu cầu bồi thường đó và về bất kỳ vấn đề nào có liên quan đến yêu cầu bồi thường đó.
5. Việc chi trả bồi thường có thể được thực hiện trong vòng một tháng kể từ khi số tiền bồi thường được xác định lần cuối cùng. Mặc dù vậy, sau một tháng kể từ khi BẢO VIỆT nhận được thông báo về tổn thất và đã thừa nhận trách nhiệm của mình, Bên được bảo hiểm có thể yêu cầu BẢO VIỆT chi trả trước một khoản tiền bồi thường ở mức tối thiểu phù hợp với hoàn cảnh thực tế.

BẢO VIỆT có quyền hoãn việc thanh toán bồi thường nếu

a) có những nghi ngờ về quyền nhận tiền bồi thường của Bên được bảo hiểm cho đến khi những chứng cứ cần thiết được cung cấp;

b) do hậu quả của bất kỳ thiệt hại hay sự chậm trễ nào đối với ngày dự định bắt đầu hoạt động kinh doanh được bảo hiểm mà những điều tra của cảnh sát hay điều tra về hình sự đã được bắt đầu để chống lại Bên được bảo hiểm, cho đến khi các công việc điều tra đó kết thúc.

BẢO VIỆT không chịu trách nhiệm trả số tiền lãi đối với những khoản tiền bồi thường được giữ lại trong các trường hợp trên ngoài số tiền lãi phát sinh do không chi trả bồi thường đúng thời hạn.